

Tiết:40 tuần:30

BÀI 5. HƯỚNG DẪN CÁCH TRẢ LỜI CÂU HỎI VỀ VÙNG KT BẰNG ATLAT.

MỤC TIÊU CỦA BÀI

1. Kiến thức:

- Nắm được kỹ năng sử dụng bản đồ, atlas.
- Cách khai thác tranh ảnh, biểu đồ, các bảng số liệu có trong atlas.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng xử lý số liệu thống kê.
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, atlas.

NỘI DUNG

* Giáo viên nhắc lại cho học sinh nắm cách sử dụng atlas. Giới thiệu các trang atlas về vùng kinh tế.

- *Nắm vững các ước hiệu của BĐ chuyên ngành:*
- *Nắm chắc các kí hiệu chung:*
- *Khai thác biểu đồ của từng ngành:*
- *Biết rõ câu hỏi như thế nào, có thể dùng Atlas .*
- *Biết sử dụng đủ BĐ trong Atlas cho 1 câu hỏi:*

LIÊN HỆ BÀI HỌC ĐỊA LÝ LỚP 12

Thông qua các bài dạy, hướng dẫn HS phân tích: thống kê, biểu đồ, bản đồ (lược đồ).

2. . *Hãy xác định các nhà Thủy điện của vùng TDMN Bắc bộ:*

- + Các nhà máy thủy điện có công suất trên 1000MW: Hòa Bình, nhà máy thủy điện Sơn La.
- + Các nhà máy thủy điện có công suất dưới 1000MW: Thác Bà (sông Chảy) Tuyên Quang (s. Gâm) .

3. *Hãy xác định trên bản đồ các trung tâm công nghiệp quan trọng của vùng.*

Trung tâm CN : Phúc Yên, Việt Trì, Thái Nguyên, Cẩm Phả, Hạ Long, Bắc Giang, Lạng Sơn, Tĩnh Túc, Tuyên Quang, Yên Bái, Cam Đường, Hà Giang, Điện Biên, Sơn La.

4. *Hãy xác định trên bản đồ hoặc Atlas vị trí Địa lý và phạm vi lãnh thổ của vùng TDMN Bắc Bộ.*

-TDMN Bắc Bộ giáp: Trung Quốc, Lào, Đb sông Hồng, Bắc Trung Bộ, vịnh Bắc Bộ.

5. *Kể tên các tỉnh trong vùng ?*

- Có 15 tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình (thuộc Tây Bắc) ; Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang và Quảng Ninh (thuộc Đông Bắc)

6. Hãy xác định trên bản đồ hoặc Atlas vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ của vùng Bắc Trung Bộ.

-Phía bắc giáp Tây Bắc và Đồng bằng sông Hồng, phía tây giáp Lào, phía nam giáp Duyên hải miền Trung, phía đông giáp Biển Đông.

-Vùng Bắc Trung Bộ gồm các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế. Dãy núi Bạch Mã, nơi có đèo Hải Vân, được coi là ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào dưới đây của Duyên hải Nam trung Bộ là đô thị loại 2?

- A. Quy Nhơn, Nha Trang.
- B. Tam Kỳ, Quảng Ngãi.
- C. Nha Trang, Tuy Hòa.
- D. Phan Thiết, Quy Nhơn.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 19, hãy cho biết hai tỉnh có diện tích trồng lúa (năm 2007) lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. An Giang, Đồng Tháp
- B. Kiên Giang, An Giang
- C. An Giang, Long An
- D. Kiên Giang, Long An

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 28, các cảng nào sau đây ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Quy Nhơn, Nha Trang.
- B. Đà Nẵng, Vũng Tàu.
- C. Dung Quất, Chân Mây.
- D. Phan Thiết, Chân Mây.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 28, sân bay Phù Cát thuộc tỉnh, thành phố nào thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Đà Nẵng.
- B. Quảng Ngãi.
- C. Bình Định.
- D. Khánh Hòa.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 28, trung tâm công nghiệp nào của Duyên hải Nam Trung Bộ có giá trị sản xuất từ 9 đến 40 nghìn tỷ đồng?

- A. Đà Nẵng và Nha Trang.
- B. Quảng Ngãi và Quy Nhơn.
- C. Quy Nhơn và Khánh Hòa.
- D. Phan Thiết và Nha Trang.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 20, những tỉnh nào ở Tây Nguyên có tỷ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh cao nhất cả nước?

- A. KonTum, Đắk Lắk
- B. KonTum, Gia Lai.
- C. Lâm Đồng, Đắk Lắk.
- D. KonTum, Lâm Đồng .

Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Tỷ trọng dịch vụ của Đông Nam Bộ lớn hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản của Đông Nam Bộ nhỏ hơn đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Ở Đồng bằng sông Cửu Long ngành công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất.
- D. Ở Đông Nam Bộ ngành nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng lớn thứ hai.

Câu 8: Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có tỷ trọng ngành dịch vụ cao nhất.
- B. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng cao nhất.
- C. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tỷ trọng ngành dịch vụ nhỏ nhất.
- D. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản nhỏ nhất.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, các trung tâm du lịch có ý nghĩa vùng của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Hạ Long, Thái Nguyên.
- B. Hạ Long, Điện Biên Phủ.
- C. Hạ Long, Lạng Sơn.
- D. Thái Nguyên, Việt Trì.

Câu 10. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thuộc tỉnh và thành phố nào của nước ta?

- A. Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng. B. Quảng Nam và thành Phố Đà Nẵng.
- C. Phú Yên và thành Phố Đà Nẵng. D. Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.

Câu 11. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết các tuyến đường Bắc – Nam chạy qua vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Quốc lộ 1A và đường 14. B. Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc – Nam.
- C. Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh. D. Đường sắt Bắc – Nam và đường Hồ Chí Minh.

Câu 12. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh, thành phố nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Đà Nẵng. B. Quảng Ngãi. C. Bình Định. D. Khánh Hòa.

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có giá trị sản xuất (theo giá thực tế năm 2007) từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng?

- A. Đà Nẵng và Nha Trang. B. Quảng Ngãi và Quy Nhơn.
- C. Quy Nhơn và Khánh Hòa. D. Phan Thiết và Nha Trang.

IV Củng cố hướng dẫn học sinh tự học ở nhà

Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau.

